

Dân ông mặc áo dài, quần áo cho
dang dang theo ý tôi tưởng—thời không
còn gì xinh đẹp bằng, không còn kiểu
thực nào khiến ta được hợp nhãn hơn,
nữa. Thật thế! cũng có giống dân bà,
nhưng đó là ở người quê mùa
hoặc nghèo khổ—thì vì lãnh không thích
việc tạo dáng hay sợ tốn kém túi tiền, hay
cố theo duyên phận mình, cũng tùy
tự như người chàng muốn để tiếng
giem-siêu nết thương mặc áo dài—
dài quá—dài cho chỉ nửa bắp cẳng, đầu
thì để tóc, không dùng nón cũng
không bịch khăn đen, dưới chơn hoặc
đi guốc, hoặc đi không, trông ra mường
tường.....!

Song đầu như thế, tưởng khi cũng
chưa dễ giống hệt dân bà; phương chi
nhiều người ăn mặc đầu dây đều vừa
đầu, đầu thì bịch khăn đen, chơn mang
giày tây, dưới quần rộng ống, sắc sao
quá đôi mà bảo giống dân bà thời không
rõ con mắt ấy trông ra làm sao.....!

Trước kia tôi có nói: mặc đồ tây
không quang hệ gì đến cuộc tương lai
của xã-hội ta cả, mà nay lại cho: mặc
áo dài là xinh đẹp nữa, thời hai ấy xem
dường có phần đối nhau. Thế mà nào có
phần đối chi, hai lẽ, lẽ nào cũng thích
hợp cả. Mặc đồ tây không quang hệ
gì đến cuộc tương lai của xã hội, thời
ngày đi làm việc thường—tương cũng
nên mặc, vì áo quần chật được
phần giàu-tiền mới hề.

Còn như áo dài khi lớn thời dùng
lụa dam tọc lại còn xinh đẹp lắm. Nhưng
vì chưa hết tọc lụa nào mặc áo dài
trông cũng dễ coi.

Áo dài trông ra có vẻ nghiêm chỉnh, Áo
lụa và váy để phục vụ dân ông không
còn phải mất công bôn bạc làm gì nữa.
Mặc đồ tây hay đồ dài cũng phải, vì một
người được phần, gián tiếp, một người
có vẻ nghiêm trang, hai ấy đều hợp cả.
(Gòn nữa)

Đám tang M. Tạ-quang-Mùi

M. Tạ-quang-Mùi, cựu Hội-dong địa hạt
tổng binh-bảo (Cán-thơ) hưởng dương
được 39 tuổi đã bất hạnh từ trần hôm
ngày 30 tháng giêng năm Tân-dậu,
năm ngày 9 Mars 1921. Khuya 12 rạng
13 tháng sau di quang thính sự đến
khuya rằm rạng 16 thì an táng tại làng
Ngon-át.

Tính từ ngày ông thoát trần cho đến
ngày đưa linh cửu ra phần mộ thì
quang tròn 4 tháng 12 ngày, thật là
một cuộc tang hao chẳng ít. Thân bằng

quyển thừ đến viếng ngày nào cũng
đồng nước mà như là buổi chiến 17 Jul-
let có mười hai cái xe hơi từ 1 giờ
chiều cho đến 11 giờ khuya để đưa
rước mấy ông và mấy thầy ở Cán-thơ
vào viếng. Chiều 18 thì thỉnh các viên
quan Langsa. Có rước nhà vàng của
ông Huỳnh-trí-Phủ ở Chợ-lớn xuống, nhà
vàng ông chôn theo kim-thời, trông ra
thật là đẹp mắt. Huyệt xây có bề
rộng rãi, cách nhà chừng 100 thước Lang-
sa. Có rước tài tử, nhạc An-nam và Cao-
mên đến. Đèn thắp trong ngoài sáng như
ban ngày, nghe đầu tiên mùa đến tốn
trót năm trăm mà nội cuộc tổng chung
phải xài hết tám ngàn người bạc.

Vậy Đồn quân kinh chia buồn cùng
bữa quyền của ông Tạ-quang-Mùi và
chúc ông được vui miêng Bồng-dão.

An-Hà-Bảo
kinh diếu

Danh bất hư truyền

Bấy lâu tôi hằng ao ước cho tiếp
được một ông thợ vẽ ảnh người cho
lĩnh xác. Tôi lại từng nghe danh M.
Nguyễn-dực-Nhuận là một ông thợ vẽ
danh trong sáu tỉnh. Thừa lúc này
hà ngoại gia tôi tuổi đã tri thiên, tôi mới
cây thơ chụp ảnh, gửi đến xin ông giúp
vẽ 1 tấm và 1 tấm cho thàng con tôi nó
mới ha trăn trong tuần tháng 9 năm rồi.
Chang lâu, tôi gửi thư đến ông rất cần
lo, về trong ngoài 20 ngày hoàn tất
gửi đến tôi một cách kỳ lưỡng và ảnh
vẽ giống thật như ảnh chụp chẳng sai
lý nào, tôi rất vui lòng vì đã chọn lựa
ông thợ vẽ bấy lâu, ngày nay mới hợp
kỳ sự nguyện.

Trong xã hội ta ngày nay mà có một
ông thợ họa chân dung tinh xảo như
vậy, thế thì ai có cha mẹ già cũng nên
chụp lấy ảnh gửi đến cây tay ông Ng-
dực-Nhuận, về giúp cho. Người qua đời
họ con sống cùng chẳng nên lấy sự
chàng muốn mà ở trễ kỳ di cao.

Ngày nay ông Nguyễn-dực-Nhuận còn
đương sự tinh thần ngời viết người
con tinh xảo tại chung ta nên cần việc
về với ông để ngay sau người tuổi cao
tác từ thì sao cho bằng lúc này.

Vậy xin ông bằng hay lấy lời tôi làm
thật mau lo cho cha mẹ già ngày sau
không được công kiem tâm thợ kẻo.

J. Nguyễn-quang-Trường

Membre actif du Syndicat de la Presse

Cochinchinoise

et du Syndicat Agricole Cauthe.

Association Amicale des employés de
commerce et d'industrie au Tonkin

Hội định thêm vốn

Hôm ngày 12 Juin 1921 những hội viên
An-quân An-Hà và An-Hà-Bảo
có dự nhóm tại chầu-thành Cán-thơ
Boulevard Delanoue. Đứng 10 giờ sớm
mai thì mở lời bàn. M. Võ-hiếu-Đề
làm Hội-trưởng, hội viên có phần
hùng hăng hơn hết là M. Louis Gallois-
Montbrun và M. Dubuisson làm kiểm điểm
viên. M. Nguyễn-tân-Lộc làm ký lục.

Từ kết chứng nhận rằng số 245 phần
hùn thì hội-viên đến có mặt hoặc có
người thế mặt. Vậy thì hội có thể bàn
ngồi. Ông Hội-trưởng trình từ kết chứng
có ký tên các hội-viên mà 1 số báo trong
ấy có lời mời bàn hội. M. Dubuisson đọc
các khoản bản định. Các hội-viên rồi lấy
một hồi rồi thì ông Hội-trưởng bắt đầu
rằng:

Điều thứ nhất—Vốn của Hội định hùn
ra bằng bạc đồng, và phân ra làm 250
phần hùn, mỗi phần là 100\$. Các hội
viên đều ưng thuận.

Điều thứ hai—Hội định tăng vốn lên
đến 30.000\$. Những Hội-viên trong hội
thì được hùn tùy theo số phần hùn của
mình, giá như hội-viên nào có 1 phần
hùn thì được hùn thêm 1 phần nữa mà
thời, cứ mỗi phần một trăm. Còn lại 50
phần, ngoài các hội-viên, vì cần muốn
hùn, thì cứ mỗi phần là 100\$ phụ thêm
100\$ nữa. Nam chưa phần hùn mới, có
tiền phụ thêm đó, thì bản Hội được phép
chia ra cho những vì muốn vào hội.
Những phần hùn mới và tiền phụ phải
vả một lần, phải tuân theo các điều lệ
của Hội giống như các phần hùn lâu nay.
Tiền hùn thì được chia kể từ 1^{er} octobre
1920. Tiền phụ thêm ấy sẽ để dành mà
dự phòng cho Hội. Hội có quyền gic các
phần hùn mới, thân số bạc hùn, biên đầu
đấy cho rành rẽ, tóm lại là sắp đặt cho
hoàn toàn trong vụ tăng vốn này. Hội
viên đều ưng thuận.

Điều thứ ba—Hội định những các về
phần hùn mới, đều không có biên tên
người hùn vào (Actions au Porteur) Hội
viên đều ưng thuận.

Mọi việc đã xong, ông Hội-trưởng bãi
hội. Công cuộc bản hội này thời có sao
ra một bốn trong đấy có ký tên:

Hội-trưởng: Võ-hiếu-Đề

Kiểm điểm viên: L. Gallois Montbrun
và Dubuisson.

Ký-lục: Nguyễn-tân-Lộc

P. COPIE CONFORME

Le Directeur

Trần-dắc-Nghĩa

Thuộc Vạn-linh-Tế

Lời của cha số Bình sơn phê về
Vạn-linh-tế.

Paroisse de Binhson le 11 juillet 1921

Kính ông Trán-dắc, chủ quới Vạn-linh-
Tế dạng bình an. Xin ông sớm gửi Vạn-
linh-tế bằng hai lần trước, vì thuộc hôm
vừa tới thì không đủ trong họ tôi chia
nhau. Nhiều người họ khác cũng trông
hết sức. Thật tôi cảm ơn chúa, song
cũng nhờ ông mà giúp ích cho người ta
không viết kể, vì năm nay trời độc địa
thần khí hại nhiều người, như là mấy
làng ngoại gần đây, hàng ngày liếm
gặp đám tang phước; song nội họ tôi đều
khỏi, ai cũng lo dùng Vạn-linh-tế hằng
ngày. Hôm kia có một ông già mới bị,
rước tôi xức dầu. Việc hồng yên rồi tôi
biểu uống hết nửa gói V.L.T. một giây
liền khá lại; ngày nay mạnh rồi. Lúc
ấy tôi còn hai cây, mà không dám
dùng, vì thành linh không lo kíp. Xin ông
gửi mau, vì các cha coi mấy họ gần
tôi cũng vậy lắm.

Thật tôi gặp thuốc ông trẻ quá, tiết
thay phải mà hay sớm, tôi cứ liếm
người rồi, như là bệnh grippe. Lại
nhiều phụ nữ trong họ tôi phải nhiều
bệnh gây mòn, tôi cho uống đến thuốc
giảm. Kể có thai cũng nhờ thuốc này
mà mạnh cả mẹ con, kỳ sinh sản cũng
khỏi hiểm nghèo. Đều là nhờ, lẽ theo bố
áo, trâu bò xuống độc, người ta che
uống vài cây thì mạnh liền. Tôi sản
lòng làm chứng và cứ khuyến người
trừ thuốc của ông mà uống.

Ông muốn đem thư này vào báo thì
tự ý ông.

Đi lại kính xin ông nhậm lấy lòng
tôi cảm ơn nhiều lắm cũng cần nguyện
cho ông chẳng quên.

Nay kính.

Ludovicus Binh Prêtre

Luôn dịp kính chào quý vị xa gần
đã quen dùng Vạn-linh-tế. Thật tôi
không phải khoe danh; song vì thuốc
hay thì sao cũng có kẻ mạo. Như là
lúc này trời độc, họ dùng dịp, bày
nhiều thứ thuốc giả trá mà gạt rằng hay
bằng V.L.T. Xin liệt quới chờ lắm, hãy
cứ nơi tôi mà viết thư thì khỏi lo kẻ giả
đổi, chờ với tin, dùng sát thuốc, đã tốn
tiền, lại thêm hai nữa.

Trán-dắc-Nghĩa kính cáo

Kính cáo

Kính công bà con có bác dựng hay
tôi là Nguyễn-vân-Nên, người bảo thủ
gia tài của QUYNH-CÔNG-TÂN và NGUYỄN
THỊ-VÂN và con là HUYNH-CÔNG-QUYÊN
Nay HUYNH-CÔNG-TÂN qua đời đã được
hai năm, nên tôi kính cho có bác hay
rằng: như ai có làm đến chi sang hệ
đến phần của tôi bảo thủ của tôi hay
là bất kỳ người này làm từ đây chỉ
vội kẻ khác, phải có chữ của tôi làm
chứng mới được còn như đầu nào tôi
không biết không hay thì các việc ấy tôi
sẽ xin toà hủy bỏ mà người ấy lại bị
thiệt hại nữa.

Nay kính

Nguyễn-vân-Nên, Propriétaire Cauthe
Cauthe, le 25 Juillet 1921

THỜ I-SU

Cán-thơ.

THA LIÊU MỘT GIẤT

Vô-thị-T... nhà ở chầu-thành (tân-
thơ) chẳng rõ tại cầu gia đạo bất hoà
hay đã phạm thế sự (?) nên trong đêm
20 Juillet này toàn lãnh rồi Trần-gian,
tám miếng Âm cảnh. Thế cách... ông
Vô-thị-T... tự tay đây: chẳng phải cây
giấy mà hát có, cũng không nhảy xuống
nước mà trăn thân, nang chi dùng một
chút thạch lục hoà với nước mà... (?)
Uống chưa thì chưa biết (?), người
trong nhà hay đang, tức-tức: điều năng
đến nhà thương cho Lương-Y giải cứu.
Tanh mạng Vô-thị-T... vô hạn.

XE HƠI CÀNG

Ngày 17 Juillet tới 10 giờ rưỡi một
cái xe hơi ở Cauthe chạy đi Cán-thơ
đến cầu Bàu-Sầu thì dừng lại xe kiến
người đánh xe nhào xuống, bị ngựa
dạp chết. Xe hơi và xe ngựa hư hao rất
nhiều. Chủ xe hơi là Nguyễn-phước-Tho
tên sếp-phơ là Nguyễn-vân-Vàng.

Sai gon

SƠ MẬT THẨM THIẾT GIỚI

Sớm mai ngày 22 Juillet M. Klein,
ông có sở mật thám vào bureau xác
mộ khám và bắt. Đó ấy truy ra là
đó của bọn cướp 132.000\$ tại Nam-
Sanh hôm trước, bắt lấy tại đó trước
từ ấy đến nay lĩnh được 50.000\$.

RÓT NHIỀU QUÁ!

Kỳ thi Brevet élémentaire mới rồi tại Sai-

OAN TRUYỀN NGOC-HANH

(Lục vi tính)

par Trương-quang-Tiến

Một buổi Thu đang ngồi thâu thơ, có
linh mới cửa vào—không phải linh đi
tham—ây là vùng thừa linh quan, vì
đang kỳ tâu, điều chàng đến Cón-Nôn
giúp việc.

Không đợi nữa cũng biết, biết rằng
Thu chẳng viết bài đâu, lại thêm gặp phải
mưa mưa, gió thổi lại rai, trời cả ngày
không ngớt mưa, mà thật vậy là anh đã buồn
người có vui đâu, người nạt một cảnh
nào không thể thêm!!! Kỳ li tham chiếu
«Manche» dân tại Nha-Rang, sáng
9 giờ từ thì lấy nết trước đây. Lúc bấy
giờ năm ngày 21 tháng Tân năm 1900.

Người lớn kẻ xuống, đáp đến tại từ
giải-thơ, xe ra ra với thật là vui, nhưng
đó chỉ vui như vậy, kẻ phong lưu,
nhưng người không rồi việc, chỉ từ bốn
phần Thu ai cũng biết, đáp đến với
thăm chất như thêu, có mà người vui

bao nhiêu chàng lại thăm bấy nhiêu,
thăm vì trăng gió lơ lửng, thăm vì nổi
lâm thao cực khổ. Không ăn nhưng mà
bụng không biết đói, tiếng một bên
người nói tiếng nghe, thân gây mòn
dường thế mình về, đầu tôi là quá cha
bùn-bấp.

Cảnh thật vô tình, mà người xem như
chàng vô tình với cảnh. Thu đang thăm
thì bỗng ngo lại thấy linh dân một tập
hạt chơ người, mà những người ấy là
ai? trông chẳng ai khác hơn là các tôi
nhỏ, kẻ bị ăn chứng thần, người mấy
chục năm khổ hèn. Linh đến tôi như
đi vào nhà, cũng chẳng đi đến khác
hơn là đi xuống chiếu «Manche»,
bên nhau Cón-Nôn trẻ chí.

Người buồn, cảnh buồn lại gặp lấy
vực buồn, thân tôi chẳng luận là ruột
giòn, đầu sát đi gần ăn cũng buồn.

Thật vậy Thu cũng nghĩ đến, lòng
càng như từ cơn rồi nước, khóc kẻ người
cười, cũng kẻ cười, khóc sao dạng mà
khóc, ai vì ai cười ai buồn đắm đuối với
nhau, thật không ai hiểu, thế mà có đủ
gan ruột gắp lấp làm xăng thì bụng làm

dạ chửi, nào... nào bấy giờ than

khóc với ai...?

Mà vì bằng cười, thì cười sao cho tiện?

Ồ! không cười hai ấy, lơ-lửng ai biết cho
lòng ra cơ dối nì, thời thời thả nhăm
mắt đưa chơn, thỉnh thoảng dờ dờ lần
mây tạo. Đứng 9 giờ 30 thời vắng-vắng,
tàu mờ đây, riêu riêu về nước bèo lức
dậm. Lúc bấy giờ thiên hạ đứng trên
cầu, trời mưa dầm ướt ướt, gió thổi lạnh
lòng, thế mà vì tình quyền quyền, kẻ đưa
anh, người tiễn ban không nỡ rời tay,
thật không nỡ rời, cứ nên tàu đã dần
ra khỏi cầu cách hơn trăm thước mà
nào khạc, nào đổ còn phớt phớt hoặc
nhau, gọi to làm lòng, trơ mắt người
trông, mà sao thân là không không rạo

Thu lại càng ao-nào, nhìn người ta
ngơ ngáo phần mình, chữ mới nghĩ
tràng trờ trờ trờ khuyết có chứng
chữ người đời: kẻo ngổ lầy phong
trần vô lối!!! Thật khổ tâm! thật đau
đớn! gió thổi lạnh, trên thì mưa xối,
hạnh khách ai cũng có nơi có chỗ nghỉ

ngồi, chẳng nói mấy ông mấy thầy ở
phòng; như, phòng nhá, thậm chí những
kẻ nghèo, di hạng hạ cũng thế, nghèo
gi cũng có chiếc chiếu cái mền, còn phần
mình.... phần mình thì rách rưới lang
thang, hai tay công lịch giữ như kem,
thêm một nỗi chười lên chười xuống.

Lúc khổ cực cũng bằng lúc sướng,
Thu nghĩ lại mà ngán-ngán—thật ngán
—ngán cho quân vương vẫn nơ tình,
trót đến thần gây việc bất bình, kẻ
cuộc rồi mới biết, biết rằng bởi tư mình
chiến hóa. Thật là trời lạnh quá, lúc
bấy giờ mưa đã dứt rồi, nhưng tư bề
vẫn tối đen, chỉ có như ánh đèn khi
trên tàu dơi, thấy van nước mờ mờ,
mây con sông nhào lên lên xuống.

Thỉnh thoảng lại nghe tàu sụp lể, buồn
thật là buồn, ngoài ra thì không nghe
bằng gì khác hơn là tiếng tàu xanh-xanh
xanh-xanh suốt đêm, như gọi một sâu
như nhắc chuyện dần dần với khách.

Tàu chạy thật mau, chẳng bao lâu đã
thấy lờn Cón-Nôn, từ bề trời với nước.

Tàu có thể về đến tận hơn không?

Không! phải tạm dừng ngoài khơi chờ
xà-lap ra chờ từ vào, rồi thì lấy neo
thắng dầm. Nhà-Nước mà không cho
lên vào tận bên đây là có ý sợ từ thừa

cơ, lộn xộn mà trốn theo hành khách.
Quả vậy! cách ít giờ thì mề trong có
xà-lap chạy ra, chờ cả ba mươi mấy
tên tôi nhào vào, thắng đến bốn, dờ ra
càng sâu mà trăng dờ, tàu đến thừa
tôi mình vì phép. Hồn Cón-Nôn, chính
là một nơi—tôi không nói là nơi không
nhá nha—không! thật có đủ hết, nào
còn quan Langsa nào thấy dờ ra
giúp việc, lại thêm anh tập sau đây ở
đo đề phòng kẻ các từ nhào, có gây dờ
rồi rầm rầm tại tại tôi chỉ muốn nói hơn
Cón-Nôn là một nơi này có bao gang,
núi non chơn chơn, trông ra thật là buồn,
buồn cho đến nỗi mấy người giúp việc
tại đó chơn chơn ra bất bình mà nhìn.

... nhìn sông và dần dần, dần dần
còn luyến quách, cũng phải nạt gan
phần dờ dờ.

